

Số: 02/2022/QĐ-UBND

Uông Bí, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức**  
**của Thanh tra thành phố Uông Bí**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp

trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND, ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn (Thanh tra, Phòng Nội vụ) trực thuộc UBND thành phố Uông Bí;

Theo đề nghị của Thanh tra Thành phố tại Tờ trình số 04/TTr-TTr, ngày 22/12/2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vị trí và chức năng của Thanh tra thành phố được quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV, ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thanh tra Thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Thành phố có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra thành phố được quy định tại Điều 7, Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV, ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí ban hành quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí phê duyệt.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức xã, phường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Uông Bí hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho các Ban Thanh tra nhân dân xã, phường.

#### 7. Về thanh tra:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã, phường, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân xã, phường, nhiều cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Thành phố và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### 8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao;

d) Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân



xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết lại theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### 9. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra Thành phố theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Thành phố.

12. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và Thanh tra tỉnh.

13. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Thành phố theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo



quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Tổ chức và biên chế**

Tổ chức và biên chế của Thanh tra thành phố được quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV, ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thanh tra Thành phố có Chánh Thanh tra và 02 Phó Chánh Thanh tra.

a) Chánh Thanh tra Thành phố là người đứng đầu cơ quan Thanh tra Thành phố, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Thành phố. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh. Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ninh.

b) Phó Chánh Thanh tra Thành phố là người giúp Chánh Thanh tra Thành phố và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố. Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố.

c) Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra Thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế công chức của Thanh tra Thành phố được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Thanh tra Thành phố xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 01 năm



2023 và thay thế Quyết định số 6372/2015/QĐ-UBND ngày 28/9/2015 của UBND thành phố Ông Bí về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Thanh tra Thành phố Ông Bí.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố, Trưởng Phòng Nội vụ, Chánh Thanh tra Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5 (t/h);
- Các Sở: Nội vụ; Thanh tra tỉnh (b/c);
- TTr. Thành ủy; HĐND; UBND Thành phố (b/c);
- Đảng ủy Khối Chính quyền Thành phố (p/h);
- Công TTĐT Thành phố (đăng tin);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Tuấn Đạt**